

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Hương;

+ Ông Nguyễn Văn Thụ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành,
tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-
HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
16/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không. Sinh ngày 22 tháng 6 năm
2000, tại: Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng
Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12.

Bị cáo con ông: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị B, sinh năm
1973. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thì được thay thế
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tâm Th, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn T, xã T, huyện
N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm:
1972; trú tại: thôn B, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/01/2022, bà Nguyễn Thị tâm Th sinh năm:
1963; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam có nhờ Nguyễn văn H (H là
người làm công cho bà Th) trông coi nhà cửa để bà Th đi công việc. Sau khi bà Th

ra khỏi nhà thì H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Th nên H đi lên trên tầng 2 vào phòng ngủ của bà Th để lục lấy tiền. H thấy có hộp bằng kim loại để trên kết sắt không khóa lại nên mở ra và lấy hết số tiền 30.000.000đồng trong hộp. Đến 19 giờ cùng ngày bà Th về lại nhà, H cầm tiền đi ra cửa hàng của bà Th ở Tam Anh Nam để làm việc và ngủ lại. Đến sáng ngày 17/01/2022, H vào lại nhà bà Th để làm việc thì bà Th có hỏi H về số tiền bị mất thì H không thừa nhận. H làm việc đến trưa thì xin nghỉ về nhà tại thôn Bích Ngô. Tại đây H sử dụng số tiền trộm cắp đặt mua qua mạng 01 bộ Flycammini 2 của người tên Sơn với số tiền 13.993.650đồng. H cho ông Nguyễn Hồng Q số tiền 4.000.000đồng và số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/01/2022, bà Th có đơn trình báo về việc mất tài sản; sau đó H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-NT ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 BLTTHS để xem xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Theo đó, vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/01/2022, bị cáo H có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Th với số tiền là 30.000.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng

khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản là phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi Thờng thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà cố, ông nội là người có công với cách mạng; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có điều kiện hết sức khó khăn, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX xét cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi Thờng trú cụ thể, ổn định, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo Thờng trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu sang sung A20 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 túi xách màu đen (dạng túi đeo ở bụng) là phương tiện công cụ phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2022).

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chịu thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu sang sung A20.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen (dạng túi đeo ở bụng)

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-NT, ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Biểu